

Số: 277/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành với
Sở Tư pháp trong việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật
vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy
định cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 18/TTr-STP ngày
25/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các
sở, ban, ngành với Sở Tư pháp trong việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật
vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

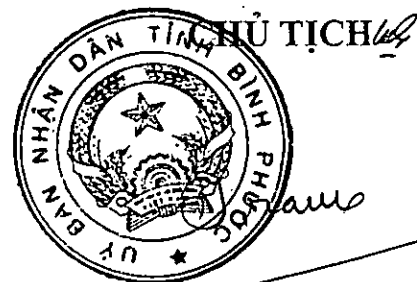
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ
trưởng của các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN12(26,29/01)

AKK



CHỦ TỊCH *Nguyễn Văn Trầm*



QUY CHẾ PHỐI HỢP

Giữa các sở, ban, ngành với Sở Tư pháp trong việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/H /QĐ-UBND
ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc phối hợp cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật do UBND tỉnh Bình Phước ban hành và các điều kiện đảm bảo công tác này.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

3. Văn bản do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật gồm:

- Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh;
- Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc tham mưu UBND tỉnh cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

2. Xây dựng, quản lý, duy trì cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để cung cấp chính xác kịp thời văn bản nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu áp dụng và thi hành văn bản pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đồng thời, phục vụ cho công tác rà soát, xây dựng văn bản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc cung cấp văn bản phải kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Sở Tư pháp để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Bảo đảm tính khách quan, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện, phát huy tính chủ động, tích cực và đề



cao trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Điều 4. Quy trình cập nhật văn bản

1. Việc cập nhật văn bản được thực hiện theo quy trình như sau:

- a) Sử dụng bản chính văn bản để thực hiện cập nhật;
- b) Kiểm tra, đối chiếu văn bản điện tử với bản chính văn bản, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, toàn vẹn của nội dung văn bản;
- c) Tiến hành cập nhật thông tin văn bản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia;

d) Đính kèm văn bản:

Định dạng văn bản đính kèm được thực hiện theo Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Một trong các định dạng văn bản này phải sử dụng chữ ký điện tử để xác thực sự toàn vẹn nội dung của văn bản;

đ) Duyệt đăng tải văn bản.

2. Cơ quan có trách nhiệm cập nhật văn bản sử dụng kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đối chiếu, cập nhật thông tin của văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC CẬP NHẬT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀO CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT

Điều 5. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản giấy và văn bản điện tử (bao gồm bản pdf và bản word) cho cơ quan chủ trì soạn thảo.
2. Thời hạn cung cấp văn bản là 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ký ban hành.

Điều 6. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản giấy và văn bản điện tử (bao gồm bản pdf và bản word) cho Sở Tư pháp qua địa chỉ email: stpbinhphuoc@moj.gov.vn.

2. Thời hạn cung cấp văn bản cho Sở Tư pháp là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh cung cấp.

3. Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, khi phát hiện có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với bản chính văn bản do cơ quan mình tham mưu ban hành, phải thông báo bằng văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện việc hiệu đính văn bản.

Điều 7. Sở Tư pháp có trách nhiệm

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện cập nhật văn bản do HĐND và UBND tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu về pháp luật;

2. Sử dụng bản chính văn bản để kiểm tra các thông tin được hiển thị theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia.

3. Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ văn bản do sở, ban, ngành cung cấp, Sở Tư pháp phải thực hiện đăng tải văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Đính chính văn bản khi phát hiện hoặc nhận được thông báo có sự khác nhau giữa các thông tin cơ bản của văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật với bản chính văn bản và thông báo công khai nội dung đính chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật do ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH *lsh*

Nguyễn Văn Trâm